| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU PHÚ**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án: 232/2022/DS-ST
Ngày: 26/9/2022
*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Văn Hoà

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Đoàn Văn Hiển

Ông Lê Trung Thành

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Phú xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 100/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm: 1970. Địa chỉ: khóm VT, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1960. Địa chỉ: ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh AG.

Bà Võ Thị Tuyết M và bà Nguyễn Thị C có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết M trình bày:

Bà với bàNguyễn Thị C, ông Hạo là chỗ quen biết có làm ăn qua lại. Do cần tiền chăn nuôi, trồng trọt nên vợ chồng ông Hạo, bà Nguyễn Thị C có vay tiền của bà nhiều lần, tính đến tháng 7/2015 ông Hạo, bà Nguyễn Thị C nợ bà 218.000.000đ. Ngày 02/7/2015, ông Hạo, bà Nguyễn Thị C xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ, xin không tính lãi, thời hạn trả là ngày 22/7/2015 và bà đồng ý. Kể từ ngày 22/7/2015 đến ngày 22/5/2021 ông Hạo, bà Nguyễn Thị C trả cho bà được 127.800.000đ, cụ thể: từ ngày 22/7/2015 đến 22/7/2016 số tiền

24.000.000đ; từ ngày 22/8/2016 đến 22/8/2017 số tiền 24.000.000đ; từ 22/9/2017 đến 22/9/2018 22.800.000đ; từ 22/10/2018 đến 22/10/2019 số tiền 22.800.000đ; từ ngày 22/11/2019 đến 22/11/2020 số tiền 22.800.000đ; từ ngày 22/12/2020 đến 22/5/2021 số tiền 11.400.000đ. Còn lại 90.200.000đ thì kể từ tháng 6/2021 ông Hạo, bà Nguyễn Thị C không trả cho bà nữa mặc dù bà đã nhiều lần trả tiền.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông Hạo, bà Nguyễn Thị C trả cho bà số tiền 90.200.000đ (Chín mươi triệu hai trăm nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/6/2021 đến khi trả hết nợ.

Quá trình chuẩn bị xét xử do ông Hạo bị tai nạn giao thông chết nên bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị C trả toàn bộ số tiền còn nợ trên cho bà.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị C vắng mặt trong quá trình chuẩn bị xét xử, không có văn bản trình bày ý kiến.*

Tại phiên toà,

Bà Võ Thị Tuyết M trình bày: Bà Nguyễn Thị C đã trả cho bà mỗi tháng là 1.900.000đ, có một tháng 2.000.000đ tính đến ngày 22/5/2021 bà Nguyễn Thị C trả được 71 tháng thì ngưng đến nay, tổng cộng số tiền đã trả là 134.800.000đ (Một trăm ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Do đó, bà Nguyễn Thị C còn nợ bà 83.200.000đ nhưng bà Nguyễn Thị C cho rằng bà chỉ còn nợ 76.000.000đ thì bà yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả cho bà 76.000.000đ (Bảy mươi sáu triệu đồng); rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 14.200.000đ (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Kể từ ngày làm biên nhận cho trả dần thì bà không có tính lãi đối bà Nguyễn Thị C mà chỉ lấy tiền gốc. Do bà Nguyễn Thị C vi phạm việc trả tiền cho bà từ ngày 22/5/2021 nhưng bà chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 22/6/2021 đến nay và tiếp tục tính lãi đến khi bà Nguyễn Thị C thi hành án xong, theo mức lãi suất do pháp luật quy định. Đối với yêu cầu xin trả nợ gốc 35.000.000đ và không yêu cầu tính lãi thì bà không đồng ý.

Bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà thừa nhận có nợ của bà Võ Thị Tuyết M số tiền 218.000.000đ, bà với bà Võ Thị Tuyết M có thỏa thuận trả tiền cho bà Võ Thị Tuyết M mỗi tháng là 2.000.000đ, không tiếp tục tính lãi, bà đã trả được 71 tháng, tuy nhiên trên thực tế bà chỉ trả 1.900.000đ, có một tháng 2.000.000đ, do mỗi lần trả bà có xin bà Võ Thị Tuyết M 100.000đ. Bà ngưng trả tiền từ ngày 22/5/2021 đến nay do chồng bà chết, kinh tế khó khăn nên không có tiền trả cho bà Võ Thị Tuyết M. Hiện nay bà còn nợ bà Võ Thị Tuyết M số tiền 76.000.000đ nhưng do khó khăn nên bà xin trả 35.000.000đ, yêu cầu không tính lãi.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị HĐXX: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết M, buộc bà Nguyễn Thị C trả cho bà Võ Thị Tuyết M số tiền 76.000.000đ (Bảy mươi sáu triệu đồng), tiền lãi tạm tính kể từ ngày 22/6/2022 đến hôm nay và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 27/9/2022; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 14.200.000đ (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng) mà bà Võ Thị Tuyết M đã rút lại; Về quyền kháng cáo, án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng*:

*[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp*: Bà Võ Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị C trả số tiền vay. Do đó, HĐXX xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Bà Nguyễn Thị C có nơi cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

*[1.2] Về tài liệu, chứng cứ:* Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho bà Nguyễn Thị C được biết. Do đó Tòa án sẽ xem xét làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*[1.3] Về người tham gia tố tụng:* Bà Nguyễn Thị C xác định đây là nợ chung của bà với ông Hạo, tuy nhiên ông Hạo đã chết và bà Võ Thị Tuyết M chỉ yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị C chịu toàn bộ trách nhiệm liên đới.

Khoản 1, 2 Điều 288 Bộ luật Dân sự 2015 quy định, "*Nghĩa vụ liên đới là nghĩa vụ do nhiều người cùng phải thực hiện và bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ; Trường hợp một người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình*".

Do đó, HĐXX thấy rằng không cần thiết phải đưa những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hạo vào tham gia tố tụng và loại bỏ tư cách tố tụng của ông Hạo là phù hợp.

*[2] Về nội dung*:

*[2.1.] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn*

HĐXX thấy rằng, giữa bà Võ Thị Tuyết M với bà Nguyễn Thị C, ông Hạo có giao kết hợp đồng vay tài sản, theo đó bà Nguyễn Thị C, ông Hạo vay của bà Võ Thị Tuyết M nhiều lần với tổng số tiền 218.000.000đ (hai trăm mười tám triệu đồng), đến ngày 02/7/2015 các bên có làm biên nhận thỏa thuận trả mỗi tháng 2.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất và không tính lãi. Bà Võ Thị Tuyết

M với bà Nguyễn Thị C thống nhất tính đến ngày 22/5/2021 bà Nguyễn Thị C, ông Hạo còn nợ bà Võ Thị Tuyết M 76.000.000đ (bảy mươi sáu triệu đồng) và bà Nguyễn Thị C, ông Hạo chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho đến nay.

Khoản 1, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay là *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*.

Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin trả 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) tiền nợ gốc của bà Nguyễn Thị C.

Tuy nhiên, do ông Hạo chết nên bà Võ Thị Tuyết M chỉ yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị C chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ trên là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 288 Bộ luật Dân sự 2015 như đã phân tích tại mục 1.3.

Từ những phân tích trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Tuyết M, buộc bà Nguyễn Thị C trả cho bà Võ Thị Tuyết M trả số tiền 76.000.000đ (bảy mươi sáu triệu đồng). Bà Nguyễn Thị C có quyền yêu cầu những thừa kế của ông Hạo thực hiện lại phần nghĩa vụ của ông Hạo đối với bà, trường hợp có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

*[2.2] Xét yêu cầu về lãi, lãi suất của nguyên đơn:*

Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định, *"Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này"*.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 quy định, *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất"*.

Căn cứ biên nhận ngày 02/7/2015 và sự thừa nhận của bà Nguyễn Thị C tại phiên tòa. HĐXX thấy rằng, giữa bà Võ Thị Tuyết M và bà Nguyễn Thị C thỏa thuận không tính lãi và bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Võ Thị Tuyết M mỗi tháng 2.000.000đ. Tuy nhiên, đến ngày 22/5/2021 thì bà Nguyễn Thị C không tiếp tục thực hiện trả tiền là vi phạm thỏa thuận về thời hạn trả tiền. Do các bên không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể nên bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả lãi chậm trả cho bà Võ Thị Tuyết M với mức lãi suất là 10%/năm kể từ ngày chậm trả là kể từ ngày 23/5/2021, tuy nhiên bà Võ Thị Tuyết M yêu cầu tính lãi kể từ ngày 22/6/2015 là có lợi cho bà Nguyễn Thị C nên HĐXX chấp nhận.

Tạm tính từ ngày 22/6/2021 đến ngày 26/9/2022 là 76.000.000đ X ((461ngày : 365 ngày) X 10%) = 9.598.904đ (Chín triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng).

Bà Nguyễn Thị C còn phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 27/9/2022 đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất 10%/năm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 18, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Võ Thị Tuyết M được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Nguyễn Thị C bị buộc trách nhiệm trả tiền 76.000.000đ tiền nợ gốc và 9.598.904đ tiền lãi nhưng bà Nguyễn Thị C đã đủ 60 tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên bà Nguyễn Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280; Điều 288, Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 3 Điều 18; Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**Xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết M đối với số tiền 14.200.000đ (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết M.

Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Tuyết M 85.598.904đ (Tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng), trong đó vốn gốc là 76.000.000đ (Bảy mươi sáu triệu đồng); lãi là 9.598.904đ (Chín triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày 27/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn lại chưa thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Võ Thị Tuyết M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Võ Thị Tuyết M 2.255.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0003744 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP;.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Võ Văn Hoà**